TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HSST

Ngày 19 -12 - 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Triệu – Giáo viên tiểu học thị trấn Châu Thành.

Bà Thi Thị Thanh Trúc – Hội luật gia huyện Châu Thành.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Như, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử công khai với hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2023/HSST, ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS, ngày 04 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Trường G, sinh ngày 25/8/2003; tại: tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trần Thanh M, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 vợ: không; con: 01 người, sinh năm 2023; tiền án: không có, tiền sự: không có, bị cáo Trần Trường G bị bắt tạm giam từ ngày 03/7/2023 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại*: Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 27/12/2007 (vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt);

Trú tại: ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*
Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986 (có mặt);
Huỳnh Thị T2, sinh năm 1985 (có mặt);
Cùng địa chỉ: ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
Trần Thanh M, sinh năm 1982 (có mặt);
Nguyễn Thị L, sinh năm 1986 (có mặt);
Cùng địa chỉ: ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Luật sư Trần Thị Đ – Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 6 năm 2022, Trần Trường G, sinh ngày 25/8/2003, nơi cư trú ấp C, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 27/12/2007, nơi cư trú ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh có quan hệ tình cảm nam nữ, lúc này G biết T là học sinh lớp 9 đang nghỉ hè.

Đến tháng 8 năm 2022, G và T cùng với Nguyễn Văn P, sinh năm 2004, nơi cư trú: ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh và Huỳnh Võ Khánh V, sinh năm 2007, nơi cư trú: ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh cùng nhau đi uống cà phê tại quán Nguyễn Huỳnh thuộc xã H, huyện C. Trong lúc uống cà phê, G rủ T, P rủ V đến thuê phòng tại nhà T thuộc ấp X, xã L thì T và V đồng ý.

Tại nhà trọ Đ1 thì G và T3 thuê phòng số 02, P và V thuê phòng số 03, khi vào phòng thì G và T lên giường nằm ôm hôn nhau, sau đó G tự cởi quần áo của mình và cởi quần áo của T ra rồi dùng dương vật đang cương cứng đưa vào âm đạo của T, quan hệ tình dục khoảng 15 phút thì xuất tinh vào bên trong âm đạo của T. Sau đó cả hai nằm nói chuyện còn P và V trả phòng đi về trước.

Sau lần quan hệ tình dục tại nhà Trọ Đ1 khoảng 02 tuần sau thì G và T cùng với Huỳnh Võ Khánh V và Lê Thị Kim H, sinh năm 2007, nơi cư thường trú: ấp B, xã H đi đến nhà Nguyễn Văn M1, sinh năm 2007, tại ấp B, xã H chơi. Tại đây, T đưa cho Hằng số tiền 100.000 đồng để H và V đi chợ mua trái cây và nước uống còn Mỹ thì đi sang nhà bạn uống rượu. Lúc này, chỉ còn lại G và T, G hỏi T là "Thử lần nữa không", T trả lời "Sao cũng được" nên cả hai đi vào bên trong phòng ngủ của Mỹ và thực hiện quan hệ tình dục, G xuất tinh vào bên trong âm đạo của T. Sau đó cả hai đi ra ngoài thì V và H mua trái cây và nước uống về, mọi người tổ chức ăn uống rồi đi về nhà.

Tiếp tục, cách lần quan hệ tình dục tại nhà của M1 khoảng 02 tuần, G và T cùng nhau đi ăn mì cay, trong lúc ăn G rủ T đi thuê phòng tại nhà T thì T đồng ý, G điều khiển xe mô tô của G chở T đến nhà trọ Đ1 và thuê phòng số 02. Tại đây G và T đã thực hiện quan hệ tình dục với nhau 03 lần, cả 03 lần G đều xuất tinh vào bên trong âm đạo của T.

Đến khoảng tháng 11 năm 2022, T phát hiện đã có thai nhưng giấu gia đình và nhắn tin cho G biết. Đến ngày 29/3/2023, anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1986, nơi cư trú ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh là cha ruột của T nhận thấy con gái có biểu hiện bất thường nên gặng hỏi thì T thừa nhận đã nhiều lần quan hệ tình dục với Trần Trường G và đang mang thai nên ngày 06/4/2023 anh T1 đã đến Công an xã L trình báo.

Ngày 17/4/2023 Nguyễn Thị Thanh T sinh 01 bé gái đặt tên Nguyễn Ngọc Thanh T4.

Tại Kết luận giám định số 5318/KL-KTHS, ngày 18/9/2023 của Phân Viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Nguyễn Thị Thanh T và Nguyễn Ngọc T5 Thảo có quan hệ huyết thống mẹ - con.

- Trần Trường G và Nguyễn Ngọc Thanh T4 có quan hệ huyết thống cha - con.

Vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có thu giữ mẫu niêm mạc miệng, mẫu máu và mẫu tóc của Nguyễn Ngọc Thanh T4, thu giữ mẫu máu và mẫu tóc của Trần Trường G và Nguyễn Thị Thanh T phục vụ việc giám định AND, mẫu đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Trường G và gia đình đã khắc phục hỗ trợ cho bị hại 12.000.000 đồng, tặng bé Nguyễn Ngọc T5 Thảo 01 vòng tay và 01 đôi bông tai vàng.

Đối với hành vi của Nguyễn Văn P thì cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xử lý ở vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số 79/CT-VKS.HS ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo Trần Trường G về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm a,d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố bị cáo Trần Trường G về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*". Sau khi phân tích đưa ra các tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Trường G mức án từ 03 - 04 năm tù. Trách nhiệm dân sự: Bị hại và gia đình bị hại không yêu cầu thường.

Đối với vị Luật sư thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T phát biểu quan điểm bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại như sau: Thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân về bị cáo Trần Trường G đã phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" đã xâm hại đến trẻ em được pháp luật bảo vệ nên đề nghị Hội đồng xét xử theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, phía gia đình bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để đoàn tụ gia đình, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Trần Trường G thừa nhận hành vi *Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi* và lời nói sau cùng của bị cáo Trần Trường G là bị cáo đã ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, tỉnh Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay lời khai của bị cáo Trần Trường G phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận vào khoảng tháng 8 năm 2022, bị cáo Trần Trường G đã thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 27/12/2007 bốn lần tại nhà trọ Đ1 thuộc ấp X, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh và 01 lần tại nhà của Nguyễn Văn M1, sinh năm 2007, tại ấp B, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh dẫn đến bị hại Nguyễn Thị Thanh T có thai, ngày 17/4/2023 thì sinh 01 bé gái đặt tên Nguyễn Ngọc Thanh T4. Hành vi của bị cáo Trần Trường G đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất, mức độ của vụ án là rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực nhận thức hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là hành vi vi phạm pháp luật, mặc dù giữa bị cáo và bị hại có mối quan hệ tình cảm yêu thương nhau nhưng đến ngày bị xâm phạm bị hại chưa đủ 16 tuổi, việc giao cấu sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, tâm lý và sự phát triển bình thường của bị hại được pháp luật bảo vệ. Việc thực hiện hành vi giao cấu với bị hại gây hậu quả làm bị hại có thai là rất nghiêm trọng. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo với một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Trần Trường G bị cáo không có tình tiết tăng nặng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo và đã ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả, gia đình bị hại và bị hại có yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại và đại diện gia đình bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Xét lời trình bày bảo vệ quyền và là lợi ích hợp pháp của bị hại là có cơ sở.

Về án phí: Bị cáo Trần Trường G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tuyên bố bị cáo Trần Trường G phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*".

Xử phạt bị cáo Trần Trường G 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Thanh T và gia đình bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của đương sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSH. Châu Thành;
- Bị cáo và các đ/s;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Trang